

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT KINH SỐ QUYỂN 12

Phẩm 6: TẮT-ĐỊA XUẤT HIỆN (Tiếp Theo)

Lại nữa, về pháp gia trì. Như trước nói gia trì gió... làm bảy điểm... các pháp vẫn chưa hết. Trong đây nói đầy đủ, tất cả làm chướng ngại đạo, đều dùng pháp này khiến cho bất động. Tất cả một cảnh là khiến cho tất cả trụ tâm làm thể. Thực hành pháp này trước phải tưởng tám ngọn núi Tu-di. Tám ngọn, nghĩa là bốn mặt vây quanh làm núi. Ở trên tám ngọn mà tưởng hoa sen. Trên hoa có tam cổ Kim cang, cổ ấy hướng lên. Kinh nói: Để trên đỉnh ấy là trên đầu chày, trên đầu hướng thượng (quay lên) mà tưởng chữ A có vầng lửa sáng vây quanh. Tưởng như thế rồi, tất cả chướng đều khiến cho nhiếp trừ. Nhiếp nó như thế khiến trụ một cảnh mà chẳng được động. Chẳng phải Bất Động Tôn mà là nghĩa định trụ, tự tại tùy ý tu đạo vô ngại. Lại thành tựu các thứ thuốc. Phàm như thế... khi sắp thành tựu có đủ thứ lớp pháp dụng. Nay trong đây chỉ lược nói Đại tông, thực hành Dược gia pháp một trăm biến, hề nói một trăm thì đều gia tám biến. Tụng xong tự chứng uống vào, hoặc cho người khác uống thì trừ tất cả bệnh hoạn. Cho đến bệnh nghiệp đời trước cũng sẽ trừ hết. Phàm việc tăng ích tương ứng với Kim cang sắc vàng.

Kế nói môn chữ phước, tức là trên chữ A, trước nói thể, sau gồm vẽ nét Tam-muội pháp tướng ấy, là tướng chữ này toàn trắng, cũng như núi tuyết và sữa trâu tươi trắng sạch. Trước từ rún trở lên mà tưởng hoa sen trắng cực trắng tinh. Chữ phước toàn trắng ở trên hoa sen trắng thành tựu rồi thì trở về chữ này làm Bốn tôn. Đây là bậc nhất dứt tai ương. Phật Bốn tôn ấy cũng làm tượng vắng lặng, nghỉ cực tịnh, trụ trong vắng lặng, cực trắng không gì sánh, đồng với trăng sáng đêm thu. Mạn-đồ-la ấy sẽ lớp tròn (trùng viên) cũng như vầng trăng tròn chín lớp, như màu trắng của khói mây mà trụ ở giữa. Thực hành pháp này thành tựu thì tất cả phiền não nóng bức đều trừ dứt. Tất cả dứt trừ tai ương tương ứng đều

ở trong đây mà làm. Đồng với vòng châu sữa trâu, là tướng trong chữ này sữa trâu như trên chấy mãi không dứt, cũng như châu trắng mà lưới rớt xuống tâm. Hoặc mình hoặc người, nếu tướng tươi rớt này, thì tất cả nóng bức trong ngoài đều dứt hết. Hoặc tướng như mặt trăng, hoặc ánh sáng thủy tinh của tịnh nguyệt đều như ánh sáng rớt xuống. Hễ có tất cả nóng bức bệnh hoạn đều rớt ánh sáng này mà trừ. Tất cả pháp Phiến-đế-ca tương ứng với sắc trắng, trong đây mà làm chữ A trước là Kim cang Mạn-đồ-la, chữ phước này gọi là Thủy Mạn-đồ-la.

(Sơ đồ)

Không vô định hình là hiện ra các thứ. Nguyệt luân (vầng trăng) từ đồng sương mù Mạn-đồ-la thoát ra như sữa trắng tươi rớt, có công năng trừ hết các nóng bức. Nghĩa là các chướng trong ngoài là nóng bức, đều dứt trừ hết. Lìa khỏi tức là thoát khổ hoạn này, như thế mà buộc duyên một cảnh, thành tựu Tô nhữ châu man và ngó sen thủy tinh, hoặc lạc, hoặc nước như thế các vật số rất nhiều tùy tâm muốn mà làm chỉ cùng tịch tai tương ứng đều được thành tựu, hoặc cầu sống lâu vô lượng, hoặc hiện các thân tướng đẹp đẽ diệu kỳ. Hoặc nói tối thượng là yêu kính bậc nhất khiến người kính mến, hoặc cầu nghe tri, hoặc cầu thông minh, hoặc cầu trí tuệ và dứt các bệnh, như thế... đều được thành. Nếu chữ phước này đứng yên một điểm thì trừ bệnh hoạn, các việc các độc, trong ngoài đều mau thành tựu. Đây là Tức Tai Cát Tường Mạn-đồ-la, nhưng nhiếp trừ có vô lượng việc cho nên gọi là đấng...

Kế là nói chữ La trừ chướng Mạn-đồ-la, là pháp chân thật bậc nhất trong các pháp trừ chướng. Chữ La này là đỏ trong đỏ, lửa trong lửa, đốt trong đốt. Do đó có công năng đốt cháy các thứ nghiệp khổ phiền não, cho đến hiện gây ra năm tội Vô gián, nếu tu tự môn này cũng có thể dứt sạch, không để sót. Tội đã diệt rồi thì sinh ra các công đức lành. Thực hành tự môn này tương ứng với Bất Động Minh Vương. Nhưng câu Minh vương Bất Động có khả năng làm tất cả việc ba phẩm. Pháp ấy trước là nhất tâm trụ cảnh như trên, quán màu cực đỏ ba góc Mạn-đồ-la (tướng hình tam giác Mạn-đồ-la cực đỏ), khiến ý rất vui. Ý vui là nhiệm mầu tươi sáng. Lại ý vui là tâm làm, đây là bí ngữ vòng quanh làm tóc lửa sáng, biết là lửa rất sáng trong đó quán chữ La. Thành rồi thì chuyển thành Minh vương Bất Động làm tượng vắng lặng, thân vắng lặng ấy không giận không cười, lại nói trước tướng Minh vương Bất Động thì trên ấy hình tam giác, ở giữa có chữ La, chữ thành rồi trở lại làm Minh vương Bất Động. Vì chướng trừ nên tội diệt, vắng lặng nên dứt tai ương, tức là nghĩa tội diệt phước sinh. Kế đây là vật thành tựu, nghĩa là chỉ

đàn Tam giác này mà nói ngật-la, là quyển thuộc của Chấp Nhật. Gồm có tám sao đều gọi là chấp, hễ có các chấp mặt trời... và lửa trời... đồng ở góc Đông Nam mà làm pháp Đại Đồng. Nghĩa là cần lửa tác dụng, hoặc chuyển lửa khiến lạnh đều ở trong đó mà làm. Nhưng Bí ý là làm mặt trời cho nên là lửa trí. Mặt trời cũng là tuệ nhật. Nhiếp giữ là nhiếp giữ pháp ác và người khó điều phục đều khiến nhu thuận điều phục. Trong đây nhiếp phục người ác, nghĩa là năng nhiếp phục phiến nã mà được người tự tại, và phát oán là khiến cho mình người đều được thành, tiêu khô chi phần là khiến cho thân ấn khô cạn không thể chịu đựng nổi. Tất cả thân phần ba độc là Bồn thể, khiến nó tiêu khô không sót. Nếu tướng bên ngoài mà nói thì sông cô cạn tức là ao rỗng khô cạn. Tất cả làm đó, là tất cả việc hàng phục tương ứng đều ở trong đó mà làm. Song đây đều tương ứng với từ bi, vì khiến nó hàng phục khéo léo, được làm nhân duyên Phật đạo.

Chữ Ha chân thật bậc nhất. Đây là gió Mạn-đồ-la. Gió tánh làm tăng ích. Gió sinh, nghĩa là việc tác dụng của gió đều ở trong đàn mà sinh ra, cũng là sinh các việc này. Muôn vật làm tiêu hao biến hóa vô phương. Chữ này sự dụng cũng thế. Nghĩa là nhân nghiệp đẳng sinh ra các việc tăng trưởng sum suê tươi tốt đều được tự tại. Nếu trên có dấu chấm thì có thể phá hoại nó tất cả các việc nghiệp nhân. Pháp ấy trước tướng Bồn tôn, ở trên trán giữa hai đầu chân mày tướng hình bán nguyệt, ở giữa để chữ Ha. Trước tướng làm bên ngoài rồi tranh luận làm ở thân mình. Hình bán nguyệt ấy có tượng Oai Quang Đại Oai Đức, ngọn lửa đen phát khắp ra ngoài, làm gió thổi động tiêu xí ác, nghĩa là tướng ấy có hình dáng rất giận dữ. Nói đây chỉ là gió luân tôn, thường hàng phục ba đời tướng ấy cũng có sắc xanh đậm. Nếu thực hành đây thành tựu thì sẽ vì tất cả chúng sinh làm các thứ nghĩa lợi.

Kế là thành tựu, nghĩa là sau sẽ bày vật ở trong gió mà làm, tức có thể hiện thân này đều được thành. Nghĩa là bay lên hư không, thân tức biến hóa và Thiên nhãn, Thiên nhĩ, ẩn hiện thân mình. Khai nghĩa là mở cung điện A-tu-la. Sau nghĩ rằng: Tức là chỉ dụng tâm mà làm. Năm chữ này đều là tâm làm đàn thành tựu, cũng có thể dùng sự pháp làm đàn mà tương ứng với quán tâm. Nếu dùng sự tướng làm đàn mà tu Thần tức, thì cùng ngồi trong đó mà làm. Nếu tình cờ thì cũng để trong đàn mà làm, tướng sữa trắng chảy đầy trong đó. Xưa, Phật ngồi dưới cây Đạo từ tự môn chữ này mà hàng phục Thiên ma, vô lượng quân chúng. Nếu người trì tụng đúng hay như pháp tu tập làm thì chẳng lâu sẽ đồng với Như Lai, hiện thân hàng phục được quân chúng ấy, được

khen là kẻ hàng phục ma.

Kế là nhân chữ Ha mà chuyển nói chữ Khư. Ha nghĩa là nhân có nhân nên tùy nghiệp mà chịu quả. Nhưng trong Đệ nhất nghĩa này thì chữ Ha vốn tự chẳng sinh. Vì chẳng sinh nên nhân chẳng thật có. Nhân này vốn còn chẳng sinh, hướng chỉ ở trong đó mà có nghiệp quả. Như thế khi quán thì Nhân nghiệp và quả sự vắng lặng đều không thật có. Nếu quán được như thế thì liền đồng với Như Lai ngồi dưới cây Đạo mà hàng phục ma. Vì nhân này chẳng thật có tức là tướng ấy cũng như hư không. Không mà lại không. Đại Đức Thế Tôn nói sắc ấy, tức là nói sắc hư không.

Nếu ở trên mà thêm dấu chấm thì tức là nhập vào môn chữ Khiếm. Môn chữ Khiếm này chỗ nói rất tôn quý nên gọi là Tôn. Nghĩa là tôn quý bậc nhất trong tôn, tức là Đại không.

Nếu muốn tất cả khí vật đều được thành tựu, danh chủng nó vô lượng không thể nói hết. Mạn-đồ-la ấy không vuông không tròn mà hình bán nguyệt. Phải biết hư không chẳng có tướng để thành tựu tướng. Đàn này làm các thứ sắc, không hiện các thứ sắc tướng. Dao tuệ Ấn cùng làm, nghĩa là dùng cả dao Ấn hộ mà thành tựu. Nếu làm dao thì làm bằng sắt thép, cột thì làm bằng dây hoặc giống ngó sen, vòng tròn đó hoặc làm bằng vàng hay thép.

(VẼ SƠ ĐỒ)

Các khí vật này rất nhiều chẳng thể ghi chép hết.

Các khí vật Như trên tùy làm bất cứ một vật nào, dùng chữ Khiếm này mà thành tựu. Nếu được thượng trung hạ thành tựu thì tùy việc mà dùng, cho đến được thành. Trì nó thì đến khắp các cõi nước Phật, gọi là Trì Minh Tiên. Kế lại nói kỹ về nghĩa năm chữ. Nếu đối với Lý này tùy việc mà tương ứng thì sẽ làm xong tất cả việc. Cho nên Phật nhìn đại chúng bảo Kim Cang Thủ rằng: Bồ-tát Chân ngôn ấy tu hạnh Bồ-tát. Chữ A tự bản sắc là trong ngoài tất cả đều bỏ, được nghĩa tất cả câu, được tương ứng với bản thể bản sắc chữ A. Thể của bản thể chẳng sinh, đồng với thân Kim Cang thật tướng, nếu tương ứng với tướng này thì sẽ bỏ tất cả pháp, thô diệu đều đồng nhau, cũng như ngói vàng xem ngang nhau, cũng khéo trụ ở quán bình đẳng, nên tất cả ba độc tội nghiệp đều lìa. Nếu như thế thì sẽ được tâm tịnh. Được tịnh này thì đồng với chư Phật và Phật Mẫu-ni khắp sẽ lợi ích tất cả chúng sinh không làm các tội mà lìa các hoạn nạn.

Kế là nói môn chữ Phục. Nếu tương ứng với đây mà hiểu các pháp tắc, tức hay vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích lớn. Trước phải

như thế mà quán chữ này, trắng như sữa tuyết rót vào tâm, nếu rót chảy đầy thân, trong ngoài đều tịnh thì tất cả người thấy liền đồng với thân Phật. Lại từ thân ấy mà chảy ra vào thân tất cả chúng sinh, đều khiến rất đầy đủ. Lại chảy đầy ra đất, phải biết rằng đây tức là giải thích trong bí mật là nước đại Từ bi. Vì thấy thế gian rất nóng bức mà làm lợi ích hay khiến uống hoặc đựng vào, hoặc trừ các họa hoạn sẽ nhất định ở Vô thượng Bồ-đề. Có thể nước ấy hiện đồng với cam lộ hoặc hiển hoặc bí đối với hai giải thích, đều có lợi dụng thế gian và xuất thế gian. Không nghi nghĩa là sinh tin quyết định không nghi ngờ.

Kế là nói môn chữ La. Cũng như trước mà quán, đều vắng lặng chiếu soi sáng rực như vòng lửa, vây quanh có ánh sáng, khắp trong ngoài đều có sắc này hướng chảy ra ngoài, cho đến chiếu đến thân người khác cũng khiến vắng ánh sáng này rộng dần ra khắp pháp giới, dứt trừ tất cả các việc ác của chúng sinh, tùy sự ưa thích đều được đầy đủ. Cũng có khả năng làm các thần biến.

Kế là người tu từ rún trở lên có đặt chữ La, trong rún thì để chữ Phược, đều hiện thần biến. Từ chữ La sinh ra lửa, từ chữ Phược sinh ra nước mà trừ các bệnh lạnh nóng. Cho đến tám địa ngục Đại Nhiệt. Nhiệt có thể dùng chữ Phược làm mát mẻ là diệt dứt, tám địa ngục lạnh có thể dùng chữ La làm ấm nóng mà diệt dứt, kế lại để chữ La. Trên Tiêu Tràng mà để chữ Ha thì sẽ trừ tất cả tội khổ của mình và người. Lại như ở trên làm Kim Cang Luân lớn. Đây là chất cứng chắc nhất trong các chất cứng chắc. Ở trong Kim Cang Đại Nhân Đà-la Luân kia thì cùng làm hai chữ A và phược mà từ Long phương (phương Tây) có công năng nhiếp phục tất cả. Gió có công năng biến khắp mọi nơi, hoặc khai hoặc hoại. Khai nghĩa là mở cung điện A-tu-la và tất cả vật chất ngại, hoại nghĩa là đè bẹp, bẻ gãy. Các thứ tạp sắc trong ngoài do nghiệp nhân tạo thành, đều có thể khai hoại. Sắc Mạn-đồ-la, nghĩa là y cứ bốn sắc, tức là phòng đàn trước đã nói. Tâm ma xúc, nghĩa là tướng chữ này ở trong vắng ánh sáng tròn mà ở trong tâm khiến cho ý được thanh tịnh, tức như Pháp Hoa gọi là ý căn thanh tịnh. Ở trong kinh hành mà tụng niệm quán chữ này mà làm khinh cử. Khinh cử tướng tức là hay nâng thân bay lên hư không mà hiện các thứ thần túc, hoặc ngồi mà tướng chữ A ở trong lỗ tai, đem chữ này ra vào, nghe tiếng liền được Thiên nhĩ thông suốt. Hoặc nói dùng bất cứ một chữ nào đều được. Hoặc có thể văn này là dùng chữ A. Ý sinh thân, đây là nói cốt yếu, tùy ý muốn đều thành như được ý sinh thân nghĩ đến mười phương phải biết Như Lai có phương tiện tự tại như thế khiến cho trong hạnh vô tướng

lìa tướng mà khắp hiện sắc thân, làm xong tất cả Phật sự. Khi vừa trì tụng thì sẽ làm hoại tất cả hạt giống sinh tử, thành tựu hạt giống Bồ-đề. Chuyển tức là chuyển tụng mà chuyển. Hành là có khả năng như thế mà tu hành thì chư Phật thường hiện trước người ấy như bóng theo hình khiến cho mãn nguyện. Người tu đã được mãn nguyện rồi thì sẽ chẳng lìa tất cả, chúng sinh cũng thường hiện ra trước mà làm họ mãn nguyện khiến được pháp hỷ. Cho nên nói đồng như hình bóng ở tất cả mọi nơi mà thuận theo tất cả chúng sinh. Sở dĩ như thế là vì Như Lai này trụ ở địa vị ba bình đẳng, không có phân biệt hỷ luận. Hoặc vượt qua tất cả tướng tâm cảnh, khi ấy nghiệp làm tất cả cũng lìa. Thời nghĩa là thời ba đời sinh diệt. Phương là nơi chốn, tác là các nghiệp. Tuy hiện muôn tượng mà không có chỗ hiện đồng với mười dụ. Pháp và phi pháp đều xa lìa, mà cũng được vô tận tạng trang nghiêm như thế, cho nên khắp ứng tất cả chúng sinh. Cho nên người tu phải nên siêng năng cầu hạnh chân ngôn Vô thượng Tất-địa ấy. Đó gọi là trí Nhất thiết trí của Như Lai, phải biết là cao quý nhất trong các thành tựu, không có gì bằng vô tướng để so sánh. Nhất thiết trí này từ hạnh chân ngôn sinh ra, nên phải siêng học. Phẩm Tất-địa ở trên đã xong.
